

*Bản án số: 23 /2024/HS ST
Ngày: 26/3/2024.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Đức và ông Đỗ Quang Huy

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với:

Các bị cáo:

1. **Vũ Thị Lan O**, SN 1994; HKTT: Thôn V, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị M; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ 14/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội.

2. **Nguyễn Mạnh T**, SN 1993; HKTT và chỗ ở: TK Đ, Thị trấn P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ 14/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Các bị cáo có mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của VKSND và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán karaoke Hợp Thành có địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội do Nguyễn Văn P là chủ cơ sở kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01B-8010934 và bắt đầu kinh doanh dịch vụ karaoke từ khoảng cuối tháng 4/2023. Do có sự quen biết với Vũ Thị Lan O nên Phú giao cho O làm quản lý quán karaoke với mức lương thỏa thuận 5.000.000đ/tháng, theo đó O được điều hành các hoạt động thu, chi, mua sắm, nhận khách hát... Sau khi giao cho O quản lý, cứ khoảng 2 đến 3 ngày, P sẽ đến để kiểm tra quán và thu tiền.

Vũ Thị Lan O do muốn tăng thu nhập cho bản thân một cách phi pháp nên tối ngày 11/7/2023, O đến khu vực Cây đa Giời Oĩ trên đường tỉnh lộ 428 thuộc địa phận thôn P, xã P, Phú Xuyên tìm mua của một người đàn ông không quen biết 1/2 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo với giá 1.800.000 đồng rồi mang về quán Karaoke Hợp Thành để bán khi có khách cần dùng đến.

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2023, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C và Vũ Tuấn A sau khi uống bia ở thị trấn Phú Xuyên thì rủ nhau sẽ đến hát tại quán Karaoke Hợp Thành. Do Tuấn A có việc riêng nên T, C bắt taxi đến trước. Khoảng 22 giờ 20 phút, T và C đến quán thì gặp Vũ Thị Lan O, Phạm Ngọc A (nhân viên dọn dẹp), Nguyễn Văn L (em ruột của Nguyễn Văn P đến quán chơi). Khi gặp O, T đặt phòng hát và được O hướng dẫn lên phòng P.Vip4 đồng thời nhờ L đi theo chỉ phòng, bật nhạc cho T, C hát.

Sau khi nhận phòng, do C say bia nên nằm ngủ trên ghế tại phòng còn T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đi xuống quầy lễ tân gặp O để hỏi mua 1/2 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo; Thấy T hỏi mua ma túy, O báo giá 2.100.000 đồng thì T đồng ý và thanh toán tiền cho O, nhờ O gọi giúp hai nhân viên phục vụ hát và hỏi mượn O đĩa, thẻ để sử dụng ma túy; O sai Ngọc A lấy đĩa sứ và thẻ nhựa cho T, do đĩa hơi bé nên T bảo Ngọc A đổi lấy đĩa sứ to hơn. Sau đó, O mang nửa chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo đã mua từ trước lên phòng P.Vip4 để trên mặt loa sát cửa ra vào và báo cho T biết. T ra lấy 01 viên ma túy kẹo bẻ ra làm đôi đưa cho C sử dụng một nửa còn T sử dụng một nửa, sau đó T đổ một phần ma túy ke ra tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng phía dưới rồi đổ ma túy lên trên đĩa sứ đã mượn “xào ke” nhưng không sử dụng ngay. Đến khoảng 23 giờ, có hai nhân viên là Hà Thị Hồng H và Vi Thị Vân C1 đến và được O dẫn lên phòng Vip4. Khi cả hai vào phòng thì Trường lấy viên ma túy kẹo còn lại bẻ làm đôi đưa cho H, C1 mỗi người sử dụng một nửa rồi cả 4 người sử dụng hết số ma túy ke đã được T “xào” trước đó. Khoảng 20 phút sau, T lại tiếp tục đổ số ma túy ke còn lại vào tờ tiền 2000đ mang theo người và dùng bật lửa để hơi như trước đồng thời hỏi “có ai biết xào ke không” nhưng cả H, C1 đều trả lời “Không biết xào”, T tiếp tục bảo “Cứ thử đi” thì H cầm điện thoại bật đèn flash soi đèn cho C1 dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ số ma túy nói trên (xào ke). Sau khi “xào ke” xong, C1 xúc cho C một ít ma túy “ke” lên trên mu bàn tay để C sử dụng, C1 dùng thẻ nhựa kẻ 02 đường ma túy cho T và 01 đường ma túy cho H và một đường cho bản thân để cả bọn dùng ống hít lần lượt hít ma túy.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày có Vũ Tuấn A đi cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Vũ T đến quán Karaoke Hợp Thành gặp O thuê 01 phòng hát và gọi 3 nhân viên phục vụ thì được O sắp xếp vào phòng P.Vip2 và gọi 3 nhân viên gồm: Đặng Thị Y, Lý Thị Kiều D, Hoàng Bảo V vào phục vụ hát. Khoảng 0 giờ ngày 13/7/2023,

Nguyễn Văn P đến kiểm tra quán khoảng 10 phút thấy 02 phòng Vip2 và Vip4 đang có khách nên không vào kiểm tra mà đi về nhà.

Sau khi sử dụng ma túy, T đi ra ngoài thì gặp Vũ Tuấn A.T bảo Tuấn A sang phòng P.Vip4 và hỏi Tuấn A “*có chơi ke không*”, Tuấn A trả lời “*có*” nên T đưa đĩa có chứa ma túy cho Tuấn A sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Tuấn A say thuốc nên nôn ra sàn và được T đưa ra nằm tại ghế cạnh cửa ra vào còn H, C1 đang dọn dẹp chỗ nôn của Tuấn A thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện các đối tượng có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt giữ. Cụ thể:

- Thu tại bàn trong phòng Karaoke P.Vip 4: 01 (một) túi nilông kích thước (3x3)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*); 01 (một) thẻ nhựa ký hiệu BIDV màu đen mang tên “LE KIM NHU”; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (*hai nghìn đồng*); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng (*một nghìn đồng*);

- Thu giữ của Vũ Thị Lan O: 01 đầu thu AJhua màu đen, 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01B-8010934, đăng ký lần đầu ngày 16/3/2023 đứng tên hộ kinh doanh Nguyễn Văn P; Số tiền 4.350.000 đồng (*Bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 8698980433844254.

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei: 352828295912982 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 356177157993227

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352848113202838

- Tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu của T, C, H, C1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA; xét nghiệm nhanh nước tiểu Tuấn A, T, Y, D âm tính với chất ma túy.

- Khám xét khẩn cấp địa điểm hộ kinh doanh Nguyễn Văn P thu giữ: Tại dưới gầm máy tính trong phòng Karaoke P.Vip 4: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có đường kính khoảng 30 cm, trên bề mặt có dính tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*); Thu tại quầy lễ tân quán Karaoke: 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 23cm.

Tại bản Kết luận giám định số 4849/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (ký hiệu M1) có dính ma túy loại Ketamine; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine; 01 thẻ ngân hàng BIDV trên đề tên “LE KIM NHU” (ký hiệu M3) có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi nilông (ký hiệu M4) có dính ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm (ký hiệu M5) có dính ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 23cm (ký hiệu M6) không dính chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 29/02/2024, VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố Nguyễn Mạnh T và Vũ Thị Lan O ra trước toà để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo các Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, riêng bị cáo Vũ Thị Lan O còn bị truy tố thêm về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T và Vũ Thị Lan O, Khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo Vũ Thị Lan O, Điều 17, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phạt Vũ Thị Lan O từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt chung cho cả hai tội là từ 9 năm đến 10 năm tù thời hạn tù đều tính từ ngày 14/7/2023; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đồng thời đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng hơn 22 giờ ngày 12/7/2023, tại quán Karaoke Hợp Thành ở thôn H, xã T, huyện Phú Xuyên, Nguyễn Mạnh T đã mua của Vũ Thị Lan O là quản lý quán nửa chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo với giá 2.100.000 đồng để sử dụng tại quán và thuê hai nhân viên nữ gồm Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1 vào phục vụ. Vũ Thị Lan O ngoài việc bán ma túy cho T còn cho T mượn dụng cụ sử dụng ma túy, mang ma túy lên phòng hát do mình quản lý để cho bọn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đó. Nguyễn Mạnh T, ngoài việc sử dụng ma túy cho bản thân còn cho Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1 và sau đó là Vũ Tuấn A cùng sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2023 thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an huyện Phú Xuyên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

Với các hành vi nêu trên, việc Nguyễn Mạnh T và Vũ Thị Lan O bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố ra trước Tòa để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung: “ Đối với 02 người trở lên và Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” riêng Vũ Thị Lan O còn bị truy tố thêm về tội Mua bán trái phép chất ma túy - là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh, mức hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 và các Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 BLHS.

Trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm giản đơn trong đó hành vi của bị cáo T có vai trò quan trọng hơn nên sẽ phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo O. Ngoài ra, bị cáo O còn phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi mua bán ma túy của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, reo rắc bệnh tật, tệ nạn ma túy trong xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện mới đủ để giáo dục các bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau và cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt, cần nhắc đến việc các bị cáo trong quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải... là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan:

Do các bị cáo sống phụ thuộc, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định...nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn P là chủ quán Karaoke Hợp Thành, P đã giao quyền quản lý, điều hành quán cho Vũ Thị Lan O, việc giao quyền này phù hợp với lời khai của O. Việc O tự ý bán ma túy cho T và giúp nhóm T sử dụng ma túy tại Phòng Vip4 của quán, P không chỉ đạo, không biết, không tham gia. Do đó cơ quan chức năng không xử lý hình sự đối với P là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Mạnh C và Vũ Tuấn A là người thụ hưởng, sử dụng trái phép chất ma túy; C và Tuấn A không bàn bạc, không chuẩn bị dụng cụ, không thống nhất mua ma túy với Nguyễn Mạnh T nên Công an huyện Phú Xuyên đã ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh C và Vũ Tuấn A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là thỏa đáng.

Đối với Phạm Ngọc A, Hà Thị Hồng H và Vi Thị Vân C1: Phạm Ngọc A là người được O sai lấy đĩa sứ, thẻ nhựa cho bọn T mặc dù biết rõ là để bọn T sử dụng ma túy; Vi Thị Vân C1 ngoài việc được T cho sử dụng ma túy thì C1 còn giúp T nghiền nhỏ ma túy trên đĩa bằng thẻ nhựa, xúc ma túy lên tay C để C hít ma túy, ke ma túy trên đĩa cho T và H sử dụng bằng ống hít; Hà Thị Hồng H là người bật đèn điện thoại soi cho C1 nghiền, kẻ ma túy... Cả ba đối tượng nêu trên đều nhận thức rõ việc giúp sức cho T, O tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với

vai trò đồng phạm giúp sức. Mặc dù Toà án đã trả hồ sơ yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với A, C1 và H nhưng VKSND huyện vẫn giữ nguyên quan điểm chỉ xử lý hành chính đối với các đối tượng nêu trên. Vì vậy, trên cơ sở quy định về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử chỉ có thể tiếp tục kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này để tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn L, Đào Văn T và những người có mặt tại phòng Vip 2 quán Karaoke Hợp Thành, do không tham gia, không biết việc tổ chức sử dụng ma túy và việc bán ma túy của bọn T, O, cơ quan điều tra, VKSND huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Vũ Thị Lan O, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ nên chưa có căn cứ xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng đã niêm phong có ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5, M6 trên có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và đương sự, hoặc đã cũ hỏng hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của Nguyễn Mạnh Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu của Vũ Thị Lan O và 01 đầu thu AJhua màu đen thu giữ tại quán Karaoke Hợp Thành do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu;

- Số tiền mà bị cáo Vũ Thị Lan O do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ. Số tiền đã thu giữ không liên quan đến tội phạm được trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Vũ Thị Lan O phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Vũ Thị Lan O 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điểm a,b, c Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

- Tịch thu để tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine).

01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine).

01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 thẻ ngân hàng BIDV trên đề tên “LE KIM NHU” có dính ma túy loại Ketamine).

01 phong bì niêm phong ký hiệu M4 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong có 01 túi ni lông có dính ma túy loại Ketamine).

01 chiếc đĩa sứ được niêm phong bằng giấy màu trắng ký hiệu M5 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng.. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội chiếc đĩa có dính ma túy loại Ketamine).

01 chiếc đĩa sứ được niêm phong bằng giấy màu trắng ký hiệu M6 có chữ ký của đối tượng Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Mạnh C, Hà Thị Hồng H, Vi Thị Vân C1, Vũ Thị Lan O, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng. (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/7/2023 và Kết luận giám định số 4849/KL – KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội chiếc đĩa không dính chất ma túy).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng) thu của bị cáo Vũ Thị Lan O là tiền do phạm tội mà có; Trả lại bị cáo Vũ Thị Lan O số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) do không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có số IMEI 352828295912982 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 356177157993227, trả lại Vũ Thị Lan O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI 8698980433844254, mặt sau điện thoại đã bị vỡ. (Các điện thoại nói trên đều đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng); Trả lại anh Nguyễn Văn P 01 đầu thu AJhua màu đen đã qua sử dụng.

- Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng và Lệnh thanh toán tiền mặt ngày 04/3/2024.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Mạnh T và Vũ Thị Lan O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Văn Phong